

Ngày 30/09/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	-11.5%	-61.0%

	Q3/25	
ROE	112%	+/- YoY ▲ 166%

	Q3/25		
DT thuần	15.5	QoQ	YoY
		▼ 1.20 ▼ 7.1%	▲ 2.70 ▲ 21.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	53.7	YoY ▲ 12.6 ▲ 30.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	10.5	QoQ	YoY
		▼ 0.80 ▼ 7.3%	▲ 1.87 ▲ 21.4%
	tỷ VNĐ		

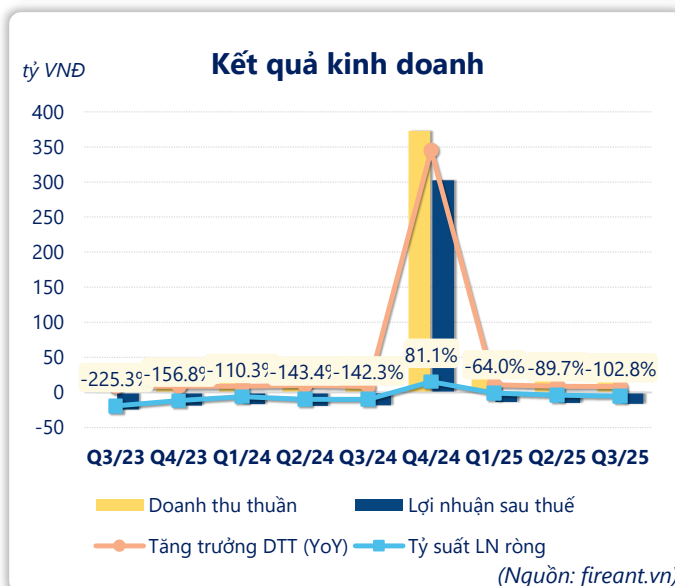
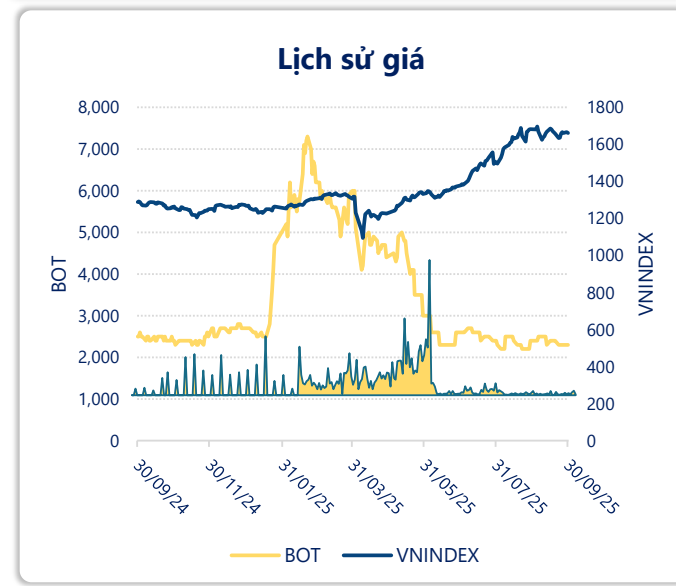
	9T 2025	
LN gộp	34.2	YoY ▲ 6.40 ▲ 23.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-15.9	QoQ	YoY
		▼ 0.90 ▼ 6.3%	▲ 2.30 ▲ 12.4%
	tỷ VNĐ		

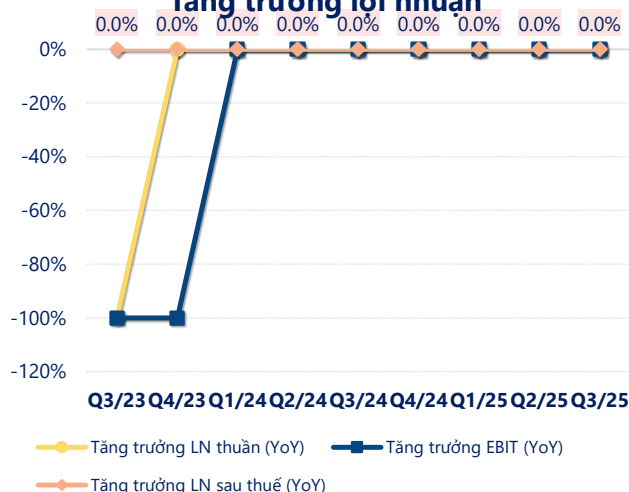
	9T 2025	
LN thuần	-44.7	YoY ▲ 9.20 ▲ 17.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-15.9	QoQ	YoY
		▼ 0.90 ▼ 6.3%	▲ 2.30 ▲ 12.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-44.7	YoY ▲ 9.20 ▲ 17.2%
	tỷ VNĐ	

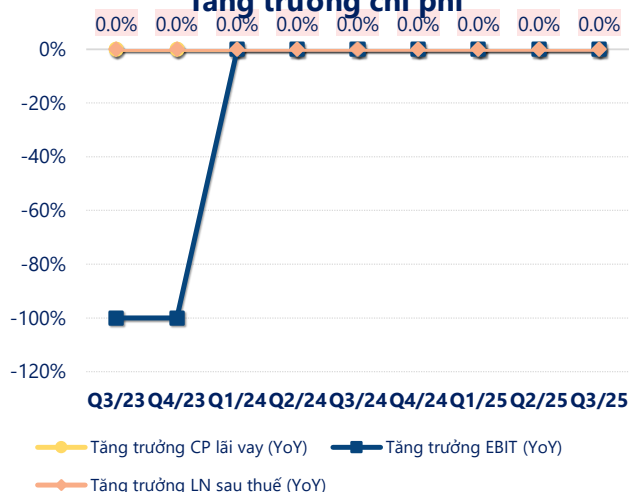


Tăng trưởng lợi nhuận



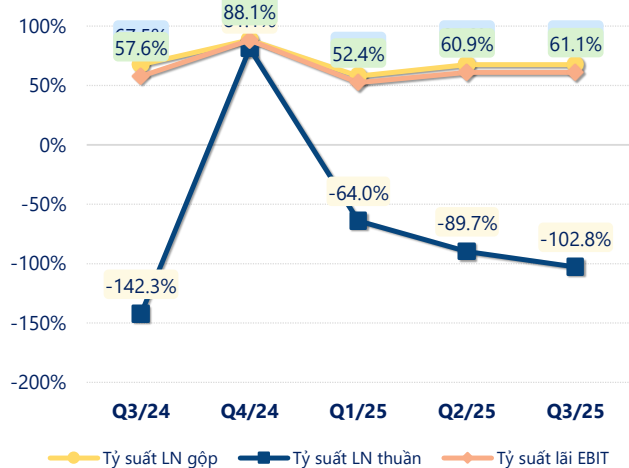
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



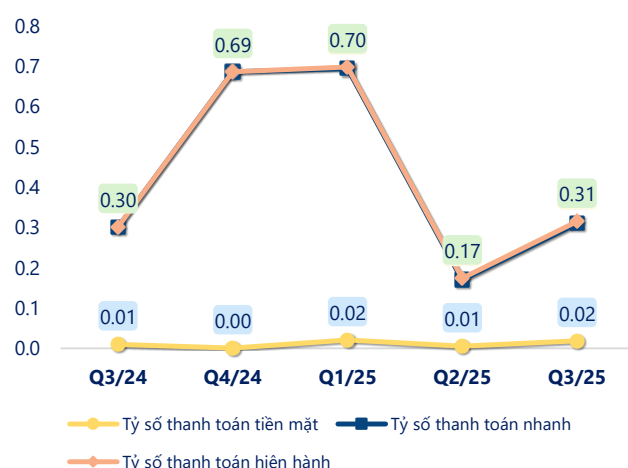
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



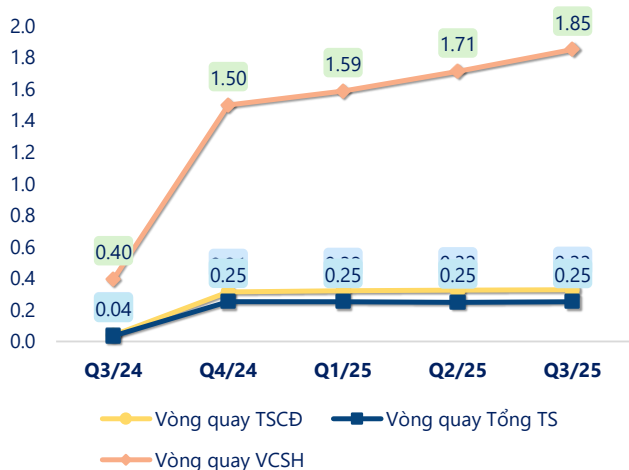
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



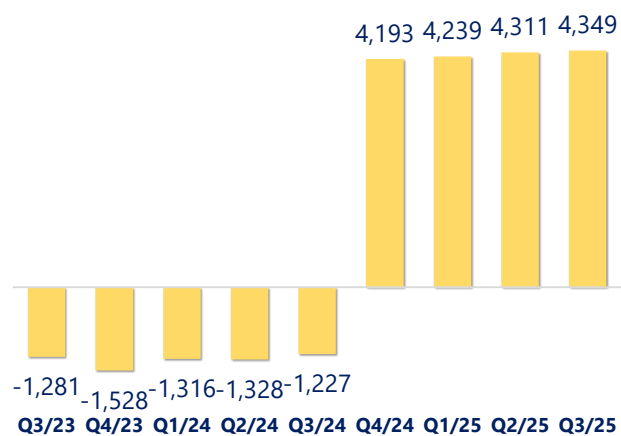
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.5	12.8	21.2%	53.7	41.1	30.4%
Giá vốn hàng bán	5.04	4.15	21.3%	19.5	13.4	45.9%
Lợi nhuận gộp	10.5	8.63	21.4%	34.2	27.8	23.0%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.21	0.00	18901%
Chi phí TC	25.4	25.6	-0.6%	75.6	76.2	-0.9%
Chi phí lãi vay	25.4	25.6	-0.6%	75.6	76.2	-0.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.99	1.26	-21.2%	3.49	5.50	-36.5%
LN thuần từ HĐKD	-15.9	-18.2	12.4%	-44.7	-53.9	17.2%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0	0	
LN trước thuế	-15.9	-18.2	12.4%	-44.7	-53.9	17.2%
Lợi nhuận sau thuế	-15.9	-18.2	12.4%	-44.7	-53.9	17.2%
LNST của CĐ cty mẹ	-15.9	-18.2	12.4%	-44.7	-53.9	17.2%

(Nguồn: fireant.vn)

